

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Số: 64/2026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập
thành phố Đồng Nai;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành
phố trực thuộc trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thuộc Sở
Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
 - BTT UBMTTQ Việt Nam thành phố;
 - Ban Tổ chức Thành ủy;
 - Ban Nội chính Thành ủy;
 - Sở Tư pháp;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
 - Công báo điện tử thành phố;
 - Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
 - Lưu: VT, KTN, KGVX (122 bản).
- (Thắng_QPPLS)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh





QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản và các quy định khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng theo quy định pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Trụ sở làm việc: Số 11, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về chăn nuôi, thú y

- Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và

chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, sau dịch bệnh động vật trên cạn; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

h) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

2. Về thủy sản

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản; Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn thành phố;

b) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn thành phố; tổ chức sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước; công tác nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản.

c) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thành phố; công bố mở, đóng cảng cá loại I (nếu có); cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

d) Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định pháp luật.

đ) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc

chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của thành phố, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định.

e) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn thành phố theo quy định.

g) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn thành phố; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định.

3. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong chăn nuôi, thủy sản theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp và môi trường thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Chi cục; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất dành cho chăn nuôi, mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào hoạt động chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực về phòng, chống dịch bệnh động vật, dịch bệnh thủy sản trên địa bàn thành phố.

11. Thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công được giao theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

15. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức, nhân viên thú y cấp xã; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn thành phố.

16. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Chi cục theo thẩm quyền quy định.

17. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và 04 (bốn) Phó Chi cục trưởng. Trường hợp số lượng Phó Chi cục trưởng vượt quá theo quy định thì sẽ thực hiện sắp xếp chậm nhất là 05 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính.

b) Phòng Chăn nuôi.

c) Phòng Thú y.

d) Phòng Thủy sản.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Kiểm dịch và Chẩn đoán, Xét nghiệm thú y.

Điều 5. Về biên chế

Biên chế, số lượng người làm việc của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản nằm trong tổng số biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy định này.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Các Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Trưởng các phòng, Giám đốc Trung tâm Kiểm dịch và Chẩn đoán, Xét nghiệm thú y chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả hoạt động của đơn vị về nhiệm vụ được phân công.

4. Chi cục tổ chức họp giao ban định kỳ, đồng thời tổ chức các cuộc họp đột xuất để triển khai nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chi cục trưởng có trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, báo cáo công tác đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ việc trả lời kiến nghị của cử tri, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề trong phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực do Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản quản lý.

2. Đối với Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư

a) Chi cục chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm

ngư đồng thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu;

b) Trong trường hợp chỉ đạo của Cục Chăn nuôi và Thú y, Cục Thủy sản và Kiểm ngư khác với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Đối với các tổ chức, cơ quan có liên quan trên địa bàn thành phố

a) Đối với các cơ quan sở, ban, ngành thành phố: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành thành phố về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc phối hợp lực lượng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản được giao; đề nghị và chịu sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan đến nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản; cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản quản lý hoặc phối hợp lực lượng với các cơ quan thuộc các sở, ban, ngành khác khi được yêu cầu.

b) Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chi cục khác trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao;

c) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản tổ chức triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện nội dung Quy định này.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật.